

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2019/DS-ST**

Ngày 24 tháng 10 năm 2019

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Thanh

Các Hội thẩm nhân dân

1. Ông Phùng Văn Thị;

2. Bà Phạm Thị Bích Hương;

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Thị Tuyết Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba.

Hôm nay, ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 11/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2019 về việc “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **84/2019/QĐXXST-DS** ngày 10 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị X - sinh năm 1970 (có mặt)

Địa chỉ: Khu 3 xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Bà Nguyễn Hải V - sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 7 xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án nguyên đơn bà Nguyễn Thị X trình bày:**

Bà là đại lý kinh doanh thức ăn chăn nuôi tại khu 3 xã Đ. Bà với bà V là chỗ quen biết nhau thông qua việc mua bán thức ăn chăn nuôi từ khoảng 2015- 2016, giữa hai bên không có mâu thuẫn gì. Bà đã bán thức ăn chăn nuôi (cám cò) cho bà V rất nhiều lần, về cơ bản là bán chịu trả sau khi bà V bán được lợn. Do sau này bà V nợ lại tiền cám quá nhiều nên ngày 19/4/2017 hai bên có chốt công nợ với nhau là còn nợ 227.470.000đ vào “Biên bản giao nhận hàng hóa kiêm giấy nhận nợ”. Bà đã đòi nhiều

lần nhưng bà V luôn khất. Nay bà yêu cầu Tòa án buộc bà V trả cho bà 227.470.000đ tiền gốc và bà không tính lãi. Bà yêu cầu bà V trả một lần và phải trả ngay.

Bị đơn là bà Nguyễn Hải V trình bày:

Bà thừa nhận có mua thức ăn chăn nuôi của bà X từ khoảng trước năm 2017 và có nợ bà X số tiền 227.470.000đ được hai bên chốt công nợ tại “Biên bản giao nhận hàng hóa kèm giấy nhận nợ” ngày 19/4/2017. Hoàn cảnh gia đình bà hiện rất khó khăn do làm ăn thua lỗ nên bà xin trả dần mỗi tháng 3.000.000đ cho đến khi trả hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành báo gọi lấy lời khai, hòa giải giữa các đương sự, tiến hành thu thập chứng cứ. Do các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên Toà án đã Quyết định đưa vụ án ra xét là hoàn toàn phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Xuất phát từ mối quan hệ mua bán thức ăn chăn nuôi, lấy hàng trả tiền sau nhiều lần giữa bà X với bà V. Tính đến ngày 19/4/2017 bà Nguyễn Hải V còn nợ tiền hàng của bà Nguyễn Thị X số tiền 227.470.000đ, được hai bên thừa nhận trong “Biên bản giao nhận hàng hóa kèm giấy nhận nợ” do bà V ký nhận ngày 19/4/2017. Sau nhiều lần bà X đòi, bà V không trả được tiền nên bà X đã khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà V trả lại tiền. Trong quá trình Tòa án thụ lý để giải quyết vụ án, hai bên đã thống nhất thỏa thuận mỗi tháng bà V trả nợ cho bà X 3.000.000đ tiền gốc từ tháng 11/2019 cho đến khi trả hết nợ. Sau đó do bà X có đơn xin thay đổi quan điểm không nhất trí cho bà V trả dần hàng tháng, Tòa án tiếp tục báo hai bên đến hòa giải nhưng bà V cố tình vắng mặt vì thế Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Bà X yêu cầu bà V phải trả cho bà toàn bộ số tiền nợ trên làm một lần, không yêu cầu tính lãi phát sinh kể từ ngày 20/4/2017. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nên không thể hiện được quan điểm của. Yêu cầu của nguyên đơn là chính đáng cần chấp nhận.

Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bà Nguyễn Thị X không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Hải V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463,466 Bộ luật dân sự ; Khoản 3 điều 26 ,điểm a khoản 1 điều 35, điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị X về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định pháp luật.

Buộc bà Nguyễn Hải V phải trả cho bà Nguyễn Thị X số tiền nợ gốc theo “Biên bản giao nhận hàng hóa kiêm giấy nhận nợ” ngày 19/4/2017 là 227.470.000đ (*hai trăm hai mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*). Bà Nguyễn Hải V không phải trả tiền lãi do bà Nguyễn Thị X không yêu cầu.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì bà Nguyễn Hải V còn phải trả cho bà Nguyễn Thị X tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Về án phí:**

- Bà Nguyễn Hải V phải chịu 11.373.000đ (*mười một triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm ;

- Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị X 5,686.000đ (*năm triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2016/0001661, ngày 24/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS;
- Lưu AV,HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Lệ Thanh